

Nâng cao hiệu quả quản lý đánh giá kết quả học tập của sinh viên ngành Kế toán ở các trường Đại học ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo chuẩn đầu ra

Nguyễn Xuân Thắng*

*Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 22/11/2024; Accepted: 29/11/2024; Published: 10/12/2024

Abstract: Managing and evaluating student learning outcomes plays an important role in ensuring training quality, especially for specialized programs such as Accounting at non-public universities. This article analyzes the management and assessment of learning outcomes of students majoring in Accounting at non-public universities in Ho Chi Minh City according to output standards and proposes solutions to improve efficiency management, quality assurance and the ability to meet the practical needs of the labor market.

Keywords: Evaluate learning outcomes, Accounting major, outcomes standards

1. Đặt vấn đề

Quản lý đánh giá (QLĐG) kết quả học tập (KQHT) sinh viên (SV) chuyên ngành Kế toán đóng vai trò cốt lõi trong việc đảm bảo chất lượng đào tạo, giúp các trường điều chỉnh chương trình giảng dạy và cải thiện phương pháp học tập. Việc QLĐG học tập không chỉ tập trung vào quá trình dạy và học, mà còn phải dựa trên KQHT mong muốn đã được xác định trước. Theo Biggs và Tang (2011), đánh giá học tập cần được xây dựng dựa trên CDR nhằm đảm bảo rằng SV có thể đạt được các kiến thức, KN và thái độ cần thiết sau khi hoàn thành chương trình học[1]. Tuy nhiên, trong thực tế, việc QLĐG tại một số trường vẫn gặp nhiều hạn chế, như chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng, việc sử dụng công nghệ trong QLĐG chưa được tối ưu hóa và việc thu thập phản hồi từ SV chưa được chú trọng đúng mức.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận và nghiên cứu một số tài liệu thứ cấp về CDR ngành Kế toán của một số trường ĐH và các sản phẩm quản lý hoạt động đánh giá KQHT của SV để phân tích, tổng hợp và khái quát hóa về hoạt động đánh giá KQHT của SV ngành Kế toán theo chuẩn đầu ra (CDR) và phân tích một số tồn tại trong hoạt động đánh giá hiện nay làm căn cứ đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá KQHT của SV ngành Kế toán ở các trường đại học (ĐH) ngoài công lập (NCL) theo CDR.

3. Nội dung và kết quả nghiên cứu

3.1. Đánh giá KQHT của SV chuyên ngành Kế toán ở các trường ĐH NCL theo CDR

i. CDR của SV Kế toán là tổng hòa kiến thức, kỹ năng, thái độ mà người tốt nghiệp cần đạt được bao gồm:

- Về kiến thức: SV nắm vững kiến thức về các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) và Việt Nam (VAS), bao gồm kiểm toán, phân tích tài chính, và quản trị kế toán. Hiểu rõ các quy định pháp luật liên quan đến thuế, tài chính, và luật doanh nghiệp.

- Về Kỹ năng (KN) gồm:

+ KN thực hành chuyên môn: SV sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán như: MISA, SAP, QuickBooks để phân tích và lập báo cáo tài chính. Có khả năng ứng dụng KN phân tích và xử lý số liệu kế toán trong thực tế, đáp ứng yêu cầu của CDR.

+ KN phân tích: SV có khả năng phân tích dữ liệu đánh giá, xử lý thông tin để đưa ra các giải pháp cải thiện quy trình học tập và nâng cao hiệu quả quản lý trong việc đánh giá.

+ KN mềm: Khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, tư duy phân biện và giải quyết vấn đề hiệu quả trong môi trường học tập và công việc thực tế.

Về thái độ gồm:

+ Tư duy trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp: SV tuân thủ nghiêm túc các quy định đạo đức nghề nghiệp và các quy chuẩn đánh giá học tập, đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong quá trình đánh giá.

+ Tinh thần học hỏi: Luôn có tinh thần cầu tiến, sẵn sàng cập nhật những kiến thức và KN mới trong lĩnh vực kế toán, đánh giá học tập, và quản lý giáo dục.

+ Thái độ hợp tác: SV có thái độ hợp tác trong việc làm việc nhóm và sẵn sàng chia sẻ thông tin, hỗ trợ đồng nghiệp và cộng đồng trong quá trình nâng cao chất lượng giáo dục và đánh giá.

ii. Nội dung và tiêu chí đánh giá

Để đánh giá KQHT của SV tốt nghiệp đòi hỏi tiêu chí và nội dung đánh giá KQHT của SV phải được tham chiếu với các nội dung trên và muốn thực hiện được điều này thì chương trình dạy học các học phần giảng dạy phải tham chiếu được với các CDR kể trên hay nói một cách khác là mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học các học phần giảng dạy thuộc chương trình đào tạo ngành Kế toán phải đối sánh với CDR của chương trình đào tạo và góp phần thực hiện được CDR của chương trình đào tạo cử nhân ngành Kế toán đã được nhà trường ban hành.

Creswell (2014) nhấn mạnh rằng phương pháp tiếp cận hỗn hợp, kết hợp giữa định tính và định lượng, là cách tiếp cận phù hợp để đánh giá các khía cạnh phức tạp của quá trình giáo dục và đào tạo, đặc biệt khi liên quan đến việc đo lường CDR học tập[3].

Từ cách lập luận trên cho thấy yêu cầu đặt ra là tiêu chí, nội dung đánh giá KQHT của SV trong từng học phần dạy học phải đáp ứng CDR của học phần theo các mức năng lực cần đạt về kiến thức, KN và thái độ, giảng viên phải xây dựng được ma trận năng lực cần đạt của SV sau khi kết thúc học phần làm căn cứ để thiết kế công cụ đánh giá KQHT của SV.

Brown và Knight (2012) cho rằng việc đánh giá học tập trong giáo dục ĐH không chỉ giới hạn ở việc kiểm tra kiến thức, mà còn bao gồm đánh giá KN tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và các KN mềm khác. Điều này đặc biệt quan trọng trong việc đào tạo SV ngành kế toán, nơi mà các KN thực tế đóng vai trò then chốt[2].

Việc đánh giá các kết quả đạt được ở SV theo CDR cần phải bao hàm chỉ ra những kết quả đạt được, những nội dung hay tiêu chí chưa đạt được và các biện pháp cải thiện thành tích học tập của SV để đáp ứng CDR của học phần và CDR của chương trình đào tạo.

iii. Các hình thức đánh giá

Để đánh giá học tập của SV ngành Kế toán theo CDR, các trường thường áp dụng nhiều hình thức đánh giá khác nhau, nhằm đảm bảo rằng SV có thể phát triển toàn diện các KN và kiến thức cần thiết:

- Đánh giá kiến thức lý thuyết: Các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ là công cụ chính để đo lường khả năng hiểu và vận dụng lý thuyết kế toán của SV. Ví dụ, một bài kiểm tra lý thuyết thường yêu cầu SV giải thích các nguyên tắc kế toán hoặc đưa ra phân tích về tình hình tài chính của một doanh nghiệp dựa trên dữ liệu giả định.

- Đánh giá KN thực hành: Các trường sử dụng bài tập dựa trên tình huống thực tiễn, như yêu cầu SV sử dụng phần mềm kế toán để lập báo cáo tài chính, phân tích dữ liệu kế toán hoặc thực hiện các nhiệm vụ kiểm

toán. Ví dụ, SV có thể phải nhập liệu và xử lý các giao dịch kinh tế của một doanh nghiệp vào phần mềm kế toán và sau đó lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Đánh giá qua dự án nhóm: SV được giao các dự án nhóm nhằm đánh giá khả năng làm việc theo nhóm và áp dụng kiến thức vào thực tế. Các dự án này có thể yêu cầu SV lập báo cáo tài chính của một công ty giả định, từ đó đưa ra các đề xuất cải thiện tình hình tài chính.

- Đánh giá KN mềm: Các bài tập thuyết trình, làm việc nhóm và bài tập tình huống giúp SV phát triển KN giao tiếp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Ví dụ, SV có thể phải thuyết trình về tình hình tài chính của một doanh nghiệp dựa trên phân tích của nhóm hoặc giải quyết các tình huống mâu thuẫn phát sinh trong nhóm.

3.2. Những yêu cầu đối với QLĐG KQHT của SV chuyên ngành Kế toán ở các trường ĐH NCL theo CDR

i. Nhà trường và khoa chuyên môn cần thiết lập tiêu chí đánh giá rõ ràng

Để đánh giá được mức độ đáp ứng CDR của SV ngành Kế toán đòi hỏi nhà trường, giảng viên khoa chuyên ngành cần xác định được các tiêu chí đánh giá rõ ràng và đo được các năng lực, tiêu chí cần đo một cách khách quan, trung thực.

Một trong những thước đo quan trọng của hiệu quả QLĐG KQHT là tỷ lệ SV đạt CDR. Ví dụ, nếu tỷ lệ SV đạt yêu cầu về KN thực hành phần mềm kế toán còn thấp, điều này có thể chỉ ra rằng việc đào tạo và đánh giá KN thực hành cần được điều chỉnh.

ii. Đảm bảo tính toàn diện và tính hệ thống

Hoạt động QLĐG và hoạt động đánh giá phải mang tính toàn diện và tính hệ thống nhằm đánh giá được một cách tổng thể những năng lực cần đạt của SV sau khi kết thúc học phần và sau khi kết thúc chương trình đào tạo. Đánh giá phải bao hàm cả việc đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ. Hoạt động đánh giá phải có sự phối hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ và đánh giá tổng kết, đánh giá học phần với đánh giá SV tốt nghiệp.

iii. Phản hồi liên tục và cải tiến liên tục

Hoạt động đánh giá KQHT của SV, cụ thể SV ngành Kế toán phải thu được những ý kiến phản hồi từ SV, doanh nghiệp và các bên liên quan. Phản hồi từ SV và doanh nghiệp là cơ sở quan trọng để các trường điều chỉnh chương trình giảng dạy và phương pháp đánh giá. Ví dụ, nếu doanh nghiệp phản ánh rằng SV thiếu KN làm việc nhóm hoặc tư duy phản biện, trường có thể tăng cường các bài tập thực hành nhóm hoặc tổ chức thêm các hội thảo về KN mềm.

Đồng thời, phản hồi từ SV cũng giúp trường nhận diện những bất cập trong phương pháp đánh giá, từ đó điều chỉnh kịp thời.

Doanh nghiệp là nơi đánh giá cuối cùng về chất lượng đào tạo của SV. Nếu SV tốt nghiệp không đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, điều này chứng tỏ rằng các tiêu chí đánh giá chưa phù hợp với thực tiễn công việc. Do đó, các trường cần thường xuyên liên hệ và thu thập phản hồi từ các doanh nghiệp tuyển dụng SV, từ đó điều chỉnh CĐR và phương pháp đánh giá cho phù hợp hơn.

Sự hài lòng của SV cũng là một chỉ số quan trọng phản ánh tính công bằng và minh bạch trong quá trình đánh giá. Ví dụ, nếu SV cảm thấy các bài thi hoặc bài tập quá phức tạp hoặc không phù hợp với nội dung giảng dạy, họ có thể cung cấp phản hồi để giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy và đánh giá sao cho phù hợp hơn.

iv. Sử dụng công nghệ trong đánh giá và QLĐG

Việc áp dụng công nghệ thông tin trong QLĐG giúp giảm thiểu sai sót và tăng cường tính minh bạch. Ví dụ, nhiều trường hiện nay đã áp dụng các hệ thống quản lý học tập (Learning Management Systems - LMS) để tổ chức các kỳ thi trực tuyến, thu thập bài làm của SV và cung cấp phản hồi kịp thời. Hệ thống này cho phép giảng viên theo dõi tiến trình học tập của SV, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp hơn ngay tại lớp học phần.

Quản lý và xử lý học vụ của SV cần được tiến hành trên các phần mềm quản lý đào tạo nhằm đảm bảo tính hệ thống, tính liên thông và tính công khai minh bạch trong quản lý hoạt động học tập của SV.

3.3. Một số tồn tại trong đánh giá KQHT của SV ngành Kế toán ở các trường ĐH NCL trên địa bàn Tp Hồ Chí Minh hiện nay

i. Về tiêu chí, nội dung đánh giá

Nghiên cứu các tài liệu thứ cấp cho thấy một trong những vấn đề mà các trường ĐH NCL gặp phải là sự thiếu nhất quán trong việc thiết lập tiêu chí đánh giá. Điều này dẫn đến việc SV không hiểu rõ các yêu cầu để đạt được kết quả tốt trong các kỳ thi hoặc bài tập thực hành. Để khắc phục, mỗi kỳ thi hoặc bài tập cần phải có tiêu chí đánh giá rõ ràng và minh bạch, được cung cấp trước cho SV.

Các tiêu chí đánh giá KQHT của học phần chưa tương thích với CĐR học phần và CĐR học phần lại chưa tương thích với CĐR của chương trình đào tạo dẫn tới việc đánh giá chưa tạo được động lực cho quá trình đào tạo đem lại hiệu quả cao.

Hệ thống bài tập, câu hỏi đánh giá còn thiên về đánh giá kiến thức chưa phản ánh đúng bản chất của đánh giá năng lực.

ii. Về các hình thức tổ chức đánh giá

Các trường hiện đang thiên về đánh giá trắc nghiệm và đánh giá tự luận, chưa đa dạng hóa được các hình thức đánh giá, việc tổ chức đánh giá theo dự án, tiểu luận và các đề án nghiên cứu của SV còn khiêm tốn.

iii. Hoạt động QLĐG KQHT của SV: Hoạt động QLĐG KQHT của SV còn tập trung ở cấp bộ môn và cấp khoa, việc đánh giá SV tốt nghiệp chưa được tiến hành thường xuyên mà mới thí điểm đánh giá, những cải tiến sau đánh giá chưa được tiến hành một cách bài bản, khoa học.

iv. Về phản hồi liên tục và cải tiến

Nhà trường chưa thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của cựu SV và doanh nghiệp về chương trình đào tạo, CĐR của chương trình và mức độ đáp ứng CĐR của SV ngành Kế toán tốt nghiệp để hoàn thiện CĐR, đổi mới hoạt động đánh giá KQHT của SV theo CĐR và thực hiện cải tiến đổi mới chương trình đào tạo đáp ứng CĐR và thị trường tuyển dụng SV sau tốt nghiệp ngành Kế toán ở các trường ĐH NCL.

3.4. Đề xuất giải pháp cải thiện QLĐG

i. Tăng cường tính liên kết giữa giảng viên và SV

Giảng viên cần thường xuyên tương tác với SV thông qua các buổi thảo luận, tư vấn cá nhân hoặc các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp SV hiểu rõ hơn về các tiêu chí đánh giá và cách đạt được các mục tiêu học tập.

ii. Đa dạng hóa phương pháp đánh giá: Các trường cần kết hợp đa dạng các phương pháp đánh giá, bao gồm cả đánh giá dựa trên dự án, học tập qua trải nghiệm và bài tập tình huống thực tiễn. Điều này giúp SV phát triển toàn diện hơn, đồng thời phản ánh rõ hơn năng lực của từng SV trong các lĩnh vực khác nhau.

iii. Áp dụng hệ thống đánh giá linh hoạt:

Hệ thống đánh giá nên linh hoạt để phù hợp với sự đa dạng về trình độ và phong cách học tập của SV. Bên cạnh đó, phương pháp đánh giá linh hoạt cần tính đến các hình thức phản hồi tức thời và phát triển KN tự học. Việc cung cấp phản hồi kịp thời sẽ giúp SV nhận biết điểm yếu và cải thiện KN, trong khi các bài tập liên quan đến tự học giúp SV có thể điều chỉnh tốc độ học tập và tiếp cận vấn đề theo cách riêng của họ. Ví dụ, đối với các bài kiểm tra trực tuyến, hệ thống có thể cung cấp kết quả ngay sau khi hoàn thành, kèm theo gợi ý về các tài liệu hoặc bài tập bồi dưỡng để SV tự cải thiện.

Nicol và Macfarlane-Dick (2006) cho rằng phản hồi học tập không chỉ là công cụ đánh giá kết quả, mà còn là phương pháp giúp SV tự điều chỉnh quá trình học tập của mình. Điều này có thể áp dụng hiệu quả trong việc đào tạo SV ngành kế toán, nơi phản hồi

đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực chuyên môn[4].

Theo Phạm, M. H., & Nguyễn, V. C. (2022), việc áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên CDR tại các trường ĐH NCL ở TP.HCM đã gặp phải nhiều thách thức, đặc biệt là trong việc đảm bảo tính nhất quán và minh bạch trong quá trình đánh giá. Tuy nhiên, phương pháp này đã giúp nâng cao chất lượng đào tạo và cải thiện đáng kể KQHT của SV.

Ngoài ra, đánh giá linh hoạt còn bao gồm việc tùy chỉnh các bài tập hoặc bài kiểm tra phù hợp với từng nhóm SV có trình độ khác nhau. Đối với SV có năng lực cao, các bài tập nâng cao sẽ giúp họ phát triển toàn diện hơn, trong khi đối với SV còn yếu kém, cần áp dụng các bài tập cơ bản để củng cố kiến thức nền tảng. Hệ thống này không chỉ tạo điều kiện cho SV phát triển năng lực cá nhân mà còn đảm bảo sự công bằng trong quá trình đánh giá.

iv. Phản hồi và cải tiến liên tục: Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của cựu SV và doanh nghiệp về chương trình đào tạo, CDR để đổi mới hoạt động đào tạo, hoàn thiện CDR và đổi mới đánh giá theo CDR.

4. Kết luận và kiến nghị:

Việc QLĐG học tập SV ngành Kế toán tại các trường ĐH NCL theo CDR đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, đảm bảo rằng SV không chỉ đạt được kiến thức và KN cần thiết mà còn phát triển toàn diện về năng lực chuyên môn và các KN mềm. Tuy nhiên, để đạt được điều này, các trường cần xây dựng một hệ thống đánh giá linh hoạt,

khoa học và phù hợp với thực tiễn, đồng thời tăng cường liên kết giữa giảng viên và SV, cũng như áp dụng công nghệ thông tin trong QLĐG. Tinto (1993) nhấn mạnh rằng việc cải thiện quy trình đánh giá học tập không chỉ giúp nâng cao KQHT của SV, mà còn góp phần giảm tỷ lệ SV bỏ học thông qua việc tạo điều kiện cho họ tiếp nhận phản hồi tích cực và hiệu quả từ giảng viên.

Việc cải tiến QLĐG không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động, đảm bảo rằng SV tốt nghiệp ngành Kế toán từ các trường ĐH NCL có đủ khả năng cạnh tranh và phát triển trong môi trường công việc hiện đại.

Tài liệu tham khảo

1. Biggs, J. B., & Tang, C. (2011) Teaching for Quality Learning at University: What the Student Does (4th ed.). McGraw-Hill Education.
2. Brown, S., & Knight, P. (2012) Assessing Learners in Higher Education. Routledge.
3. Creswell, J. W. (2014) Research Design: Qualitative, Quantitative, and Mixed Methods Approaches (4th ed.). Sage Publications.
4. Nicol, D. J., & Macfarlane-Dick, D. (2006). Formative assessment and self-regulated learning: A model and seven principles of good feedback practice. *Studies in Higher Education*, 31(2), 199-218.
5. Ministry of Education and Training (MOET) Vietnam. (2018). The Higher Education Law and its Implementations.

Bài tập nâng cao khả năng hoàn thiện kỹ thuật... (tiếp theo trang 283)

Ta có:

- Nhịp tăng trưởng cự ly bơi ếch tối đa (50 m) tăng 15,51%
- Nhịp tăng trưởng về thành tích bơi ếch 25m tăng 14,17%
- Nhịp tăng trưởng về điểm kỹ thuật bơi ếch của HS tăng 20,20%

Điều đó chứng tỏ thành tích các chỉ tiêu trên của HS sau thực nghiệm cao hơn hẳn so với trước thực nghiệm. Các bài tập do đề tài lựa chọn để hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch cho học sinh 8 - 10 tuổi Trường PTTQ có hiệu quả tốt.

3. Kết luận: 8 bài tập có tác dụng hoàn thiện kỹ thuật bơi ếch cho người học gồm:

1. Ngồi trên cạn chống tay phía sau tập động tác chân theo 4 nhịp (co, bẻ, đạp khép, duỗi)
2. Đạp chân bơi ếch ngang bể (10 – 15m)
3. Bài tập riêng tay dưới nước kiểu bơi ếch có

người giúp đi sau cầm chân

4. Đứng dưới nước cúi người tại chỗ quạt tay phối hợp với thở
5. Đi bộ dưới nước, cúi người quạt tay phối hợp với thở
6. Bơi phối hợp một lần chân, lần tay kết hợp thở một lần
7. Bơi phối hợp một lần chân, lần tay kết hợp thở một lần
8. Bài tập bơi ếch kéo dài cự ly

Các bài tập bước đầu đã thể hiện tính hiệu quả sau 3 tháng thực nghiệm, với độ tin cậy ở ngưỡng xác suất $p < 0,05$.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (007), *Giáo trình đo lường TĐTT*, NXB TĐTT. Hà Nội
2. Lưu Quang Hiệp và Lê Hữu Hùng (2002), *Giải phẫu các cơ quan vận động*, NXBTĐTT. Hà Nội